

Tuy Đức, ngày 08 tháng 01 năm 2024

Số: 02/2024/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Phan Quang Trung.
2. Thư ký phiên họp: Ông Điều Smi.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định mở phiên họp số 12/2023/QĐ-TA ngày 27 tháng 12 năm 2023; Thông báo hoãn phiên họp số 01/2024/QĐ-TA ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với:

Trịnh Quốc T, sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Ngọc Qu, sinh năm 1940 và bà Đào Thị L, sinh năm 1940.

Có sự tham gia:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Trần Viết N – Chuyên viên: Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì người bị đề nghị là Trịnh Quốc T có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an ninh trật tự như sau:

Trịnh Quốc T là người sử dụng trái phép chất ma túy; T khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2004. Ngày 08/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trịnh Quốc T.

Ngày 01/12/2023, Công an xã Đ đã tiến hành rà soát người sử dụng trái phép chất ma túy và làm việc với Công an xã Đ. Ngày 08/12/2023, Trạm y tế xã Đ xác định Trịnh Quốc T có nghiện ma túy dạng Heroin.

Ngày 15/12/2023, Công an xã Đ lập Biên bản vi phạm đối với Trịnh Quốc T vì đã có hành vi vi phạm: “*Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện*” theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy

định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại văn bản số 646/ĐN-CNBB ngày 25/12/2023 của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T, tỉnh Đắk Nông đề nghị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Quốc T.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T, tỉnh Đắk Nông đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Quốc T với thời hạn 20 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến: Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Quốc T đúng theo quy định của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính. Quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Trịnh Quốc T là người nghiện ma túy, đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 03; Điều 8; Điều 12; Điều 17; Điều 19 và Điều 21 của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 2 Điều 103; Điều 104 và Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; chấp nhận đề nghị của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 20 tháng đến 24 tháng đối với Trịnh Quốc T.

XÉT THẤY:

Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ và người bị đề nghị phù hợp với quy định tại Điều 6, Điều 95; Điều 103; Điều 104 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trịnh Quốc T bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người đã thành niên. Theo Phiếu trả lời kết quả ngày 23/10/2023 của Trạm y tế xã Đ xác định T nghiện chất ma túy dạng Heroin.

Trịnh Quốc T là người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Hành vi của T là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó cần cách ly Trịnh Quốc T ra khỏi cộng đồng để cai nghiện, lao động, học văn hóa, học nghề một cách bắt buộc dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện một thời hạn nhất định theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ, Trịnh Quốc T đã tự nguyện khai báo về hành vi vi phạm hành chính của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Quốc T và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Căn cứ Điều 3; Điều 8, Điều 20; Điều 23; Điều 30; Điều 31; Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Áp dụng Điều 6; khoản 2 Điều 9, Điều 95; Điều 103; Điều 104 và Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1; thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông đối với Trịnh Quốc T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động – Thương Binh và xã hội huyện T phối hợp với Công an huyện T; Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- Công an huyện;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1;
- UBND xã Đ,
- huyện T, tỉnh Đắk Nông;
- Trịnh Quốc T;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Phan Quang Trung